

Sử gia Nguyễn Thế Anh đã ra đi

(1936-2023)*



GS. TRẦN ANH TUẤN

Trước năm 1975, giáo sư Nguyễn Thế Anh có công gây dựng nên uy tín Ban Sử trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Số sinh viên ghi danh năm thứ nhất niên khoá 1974-75, tức niên khoá cuối cùng thời VNCH, lên đến khoảng 4,000 người. Trong vai trò Phó Khoa Trưởng Học Vụ, ông cũng là người chịu trách nhiệm soạn thảo chương trình tiến sĩ văn khoa Việt Nam, vốn bị xoá bỏ từ năm 1919 dưới thời Pháp thuộc.

Chương trình này gồm hai cấp. Cấp thứ nhất gọi là “Năm Thứ Nhất Tiến Sĩ Chuyên Khoa.” Sau đó, ứng viên mới soạn luận án.

Chương trình tiến sĩ niên khoá đầu tiên 1972-73 có bảy (7) thí sinh thì năm (5) người không đậu kỳ thi cuối khoá. Năm thí sinh thi trượt đều là những người có địa vị trong xã hội bấy giờ. Tất cả đều đã có Cao Học Sử. Một, là giáo sư trung học Nguyễn Trãi Sài Gòn. Một, là Giám Sát Viên thuộc Giám Sát Viện VNCH. Một, là Phó Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Cần Thơ. Và hai là giáo sư Đại Học Văn Khoa Huế.

Kết quả ấy đã khiến số người thi trượt phản đối mạnh mẽ và ồn ào. Không những họ khiếu nại trong hệ thống đại học và Bộ Quốc Gia Giáo Dục, mà họ còn có thư phản đối trên báo chí Sài Gòn.

Theo tôi nghĩ, điều các thí sinh thi trượt nổi giận là vì một trong hai thí sinh trúng tuyển chỉ có khả năng bình thường. Trong lá thư ngỏ của các thí sinh thi trượt

đăng trong các nhật báo Sài Gòn lúc đó, như *Sóng Thần* chẳng hạn, có một câu mà tôi còn nhớ, nguyên văn: “*Chúng tôi có thể đốt, nhưng không thể đốt hơn ông...*”

Trong vụ này, điều bất ngờ nhất là một hôm tại Văn Phòng Ban Sử Học trên đường Thống Nhất năm 1973, giáo sư Nguyễn Thế Anh đưa tôi xem một bản “Án tử hình Nguyễn Thế Anh” gửi qua Bưu Điện kèm theo một viên đạn súng lục. Tôi đã lấy viên đạn súng lục ấy để trong lòng bàn tay mà ngắm. Còn “Bản án” là một tờ giấy pelure mỏng cũ đã xỉn màu, nội dung đánh bằng một loại máy chữ cũ, các mẫu tự lên xuống không thẳng hàng và mực đen lợt lạt. “Án Tử Hình Nguyễn Thế Anh” là tiêu đề trên giấy và phía dưới ký “Việt Nam Hung Quốc Đảng” thì phải.

Lịch sử giáo dục Việt Nam Cộng Hoà có vài vết nhớ như một giáo sư Giám Đốc Nha Trung Học bị huyền chức vì đề thi bị tiết lộ là Đặng Trần Thường, một giáo sư làm giám thị kỳ thi Tú Tài tại Nha Trang bị thí sinh đâm chết là Trần Vinh Anh. Nhưng chuyện giáo sư Chánh Chủ Khảo một kỳ thi tiến sĩ bị “án tử hình” sau chuyện thí sinh thi trượt thì thật không thể tưởng tượng có thể xảy ra.

Là người đồng thời và từng là môn đệ của sử gia Nguyễn Thế Anh, tôi hiểu nhiều khía cạnh trong đời sống thường nhật của ông.

Ông là một người khó tính. Giáo sư Lâm Thanh Liêm, lúc ấy là Trưởng Ban Địa ĐHK Sài Gòn (còn giáo sư Nguyễn Thế Anh là Trưởng Ban Sử), hỏi khi thấy tôi về dạy tại Ban Sử sau khi xong Cao Học, là “*Sao, Tuấn về đây thấy sao? Bắc Băng Dương đó nghe!*”



Gs Nguyễn Thế Anh (1936-2023)

Giáo sư Nguyễn Thế Anh có những khó khăn trong giao tiếp xã hội. Đối với sinh viên, ông nghiêm khắc và xa cách. Sinh viên sợ và phục ông mà không dám gần ông. Có khi ông lại vô đoán làm tổn thương người cộng sự. Chính tôi là người được ông bảo trợ Cao Học và Tiến Sĩ, và nhận vào dạy tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, và giới thiệu vào Ban Quản Trị của Hội Société des Études Indochinoises, mà đã có lần tôi muốn rời bỏ Đại Học Văn Khoa Sài Gòn năm 1974, nếu đêm hôm tôi quyết định từ bỏ Ban Sử không có sự khuyên can của giáo sư Phạm Cao Dương, hiện sinh sống tại Nam California.

Chuyện xảy ra trong quá khứ chỉ xin tóm tắt bằng một câu. Được dạy tại Trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn trước năm 1975 là một danh dự rất lớn mà hiếm người có được, và tôi không bao giờ quên ơn người bảo trợ. Nhưng danh dự nào lớn bằng tư cách của người thầy khi tư cách ấy bị xúc phạm vì sự vô đoán?!

Sai lầm về tình cảm của ông, theo tôi, là do ông có những “lỗ hổng” trong cuộc đời như ông từng tâm sự với tôi trong Văn Phòng Ban Sử trên lầu ba của tòa cao ốc Đại Học Văn Khoa khi chỉ có hai thầy trò, nhất là sự kiện ông học Sixième (Đệ Thất) mà nhảy ba lớp để thi Brevet, tức Trung Học Đệ Nhất Cấp theo chương trình giáo dục Pháp, là kỳ thi cuối năm Troisième (Đệ Tứ).

Gần gũi ông mới thấy ông có tâm hồn nghệ sĩ. Như đang làm việc - ông là Trưởng Ban nên ngày nào cũng có mặt, còn tôi, ngoài việc giảng dạy, tôi phụ trách Thư Viện của Ban- ông lại rủ mọi người ra tiệm Brodard đường Catinat uống cà phê ăn bánh và nghe nhạc Pháp.

Hay chuyện ông chia sẻ về đời sống sinh viên nghèo ở Paris, cả đám mặc quần jeans lâu và... bẩn đến độ cởi ra thì quần vẫn đứng thẳng!

Giáo sư Nguyễn Thế Anh sinh ngày 1 tháng 6 năm 1936 tại Thakhek, Ai Lao. Thời Việt Nam Cộng Hòa, ông được học bổng du học Pháp và về nước sau khi tốt nghiệp Thạc Sĩ Sử tại École Normale Supérieure, rue d'Ulm, tức trường Đại Học Sư Phạm nổi tiếng của Pháp, và tiến sĩ đệ tam cấp tại đại học Sorbonne Paris. Ông được bổ nhiệm chức Viện Trưởng Viện Đại Học Huế trong thời gian 1966-1969 khi tuổi đời vừa đúng 30. Sau đó, ông về Đại Học Văn Khoa Sài Gòn làm Trưởng Ban Sử cho đến ngày Thứ Ba, 23.4.1975, ông bỏ đi không một lời từ giã. Trước đó chưa đến hai tuần, ông đã bàn với tôi là “*Tình thế này chúng ta phải đi. Đi thì đi Singapore vì ở đó có trung tâm nghiên cứu.*”

Di tản khỏi Việt Nam thì ông về Institute of Southeast Asian Studies tại Singapore làm học giả biệt thỉnh (visiting scholar) rồi làm giáo sư thỉnh giảng (visiting professor) tại đại học Harvard Hoa Kỳ.

Sau đó, ông định cư tại Pháp. Ông trình luận án Docteur-ès-Lettres et Sciences Humaines (thay cho Docteur d'État trước đây) tại Trường Paris-Sorbonne năm 1987 với đề tài *La monarchie des Nguyễn de la mort de Tự-Đức à 1925*, 744 trang. Năm 1991, giáo sư Nguyễn Thế Anh giữ ghế Giám Đốc Trung Tâm Lịch Sử và Văn Minh Đông Dương (Centre d' Histoire et Civilisations de la Peninsule Indochinoise) tại École Pratique des Hautes Études (EPHE), Paris-Sorbonne, và vào ngạch Giáo Sư Thực Thụ từ năm 2005. Ông về hưu năm 2008.

Có lẽ chúng ta phải cảm ơn cụ Nguyễn Dương Đôn, vị Bộ Trưởng Bộ Quốc Gia Giáo Dục và Thanh Niên trong nội các đầu tiên của nền đệ nhất Cộng Hòa, người đã khuyên du học sinh Nguyễn Thế Anh nên học ngành Khoa Học Xã Hội khi được học bổng du học Pháp, nên ngày nay người Việt chúng ta mới có một sử gia nổi tiếng trên thế giới.

NGUYỄN THẾ-ANH

Agrégé d'Histoire

**BIBLIOGRAPHIE CRITIQUE
SUR LES RELATIONS
ENTRE LE VIET-NAM ET L'OCCIDENT :**

(Ouvrages et articles en langues occidentales)

*Ouvrage publié avec le concours
du Centre National de la Recherche Scientifique*

G.-P. MAISONNEUVE & LAROSE

11, rue Victor-Cousin, 11

PARIS (V^e)

—
1967

*phẩm đầu tay của giáo sư Nguyễn Thế Anh, 1967, 311 tr.
(Thư viện TAT)*

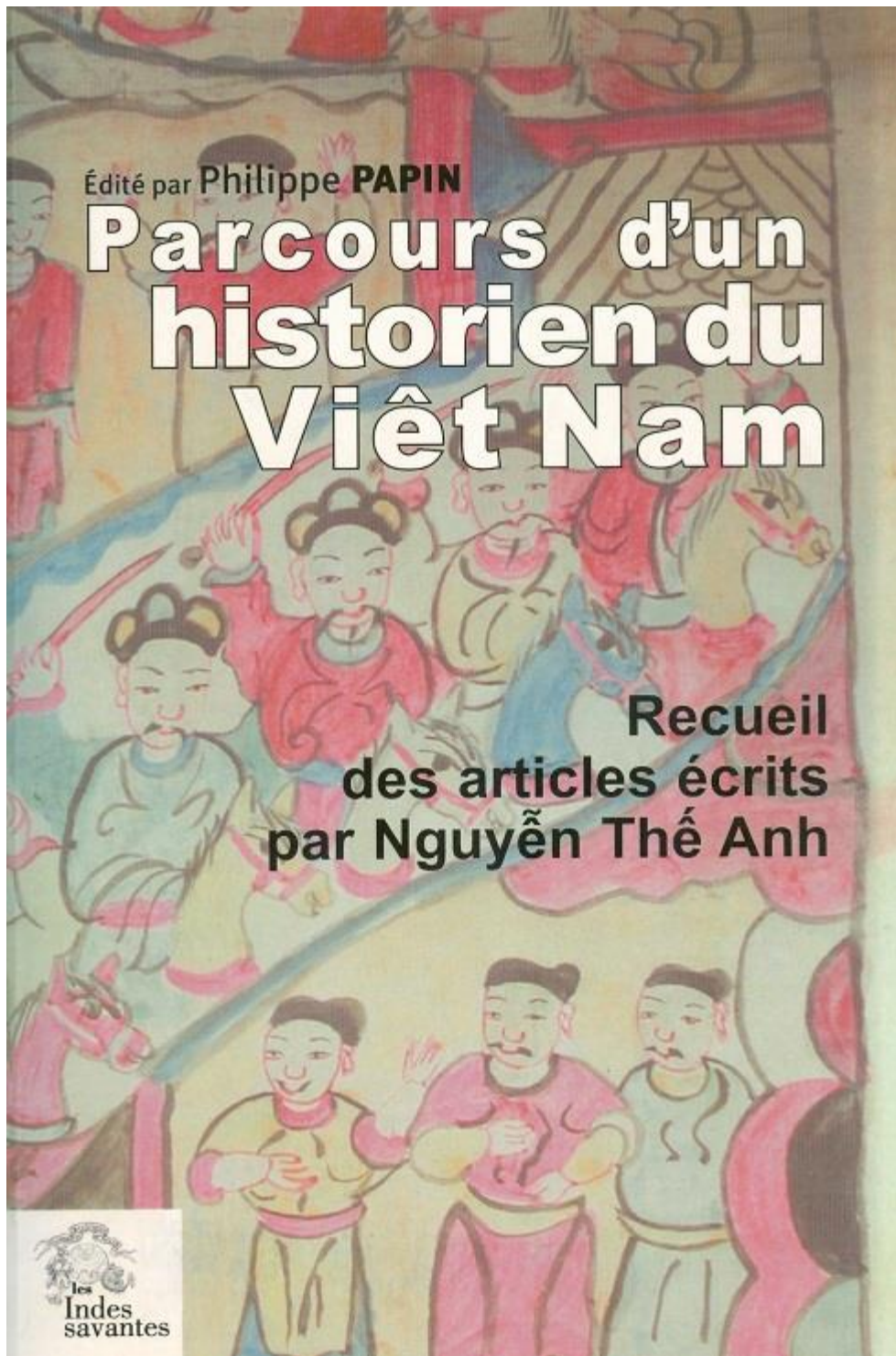
Tác

Từ năm 1965 đến năm 2014, giáo sư Nguyễn Thế Anh đã hoàn tất 20 sử phẩm ấn hành tại VNCH và Pháp, 159 chuyên luận trong các tạp chí chuyên môn tại 13 quốc gia bao gồm Việt Nam, Pháp, Mỹ, Anh, Ý, La Mã, Nhật, Nga, Úc, Đức, Đại Hàn, Mã Lai Á, và Singapore. Ngoài ra, giáo sư Nguyễn Thế Anh còn đóng góp vào công cuộc phân tích sử phẩm, mà danh sách lên tới 33 bài. Các công trình này được hoàn thành qua bảy ngôn ngữ khác nhau, là Việt, Pháp, Anh, Ý, Nhật, Nga, và Mã Lai (1).

Thư mục này là phần giới thiệu đầy đủ nhất về sự nghiệp của một sử gia thế kỷ. Không một khía cạnh nào của ngành Sử mà ông không trình bày hay phân tích. Từ văn khố đến các nguồn sử liệu, từ lịch sử thế giới đến lịch sử quốc gia, từ lịch sử kinh tế đến xã hội, từ lịch sử ngoại giao đến chính trị, từ giáo dục đến văn học, từ mỹ thuật đến văn minh, từ tôn giáo đến phong tục, từ Việt Nam thời Pháp thuộc đến Việt Nam ngày nay. Nhưng trên hết và sâu sắc phong phú nhất, ông là sử gia về triều Nguyễn.

Có ba tác phẩm chính của sử gia Nguyễn Thế Anh. Đó là *Bibliographie Critique sur les Relations Entre le Viet-Nam et l'Occident (Ouverages et Articles en Langues Occidentales)*, Paris, G.-P. Maisonneuve & Larose, 1967, 310 trang; *La Monarchie des Nguyễn de la Mort de Tự-Đức à 1925*, 3 tập, 744 trang chưa xuất bản; và *Parcours d' Un Historien du Viêt Nam. Recueil des Articles Écrits par Nguyễn Thế Anh*, Paris, Les Indes Savantes, 2008, 1025 trang.

Hai tác phẩm trước là những luận án Tiến Sĩ Đệ Tam Cấp trình tại Sorbonne năm 1964 và luận án Tiến Sĩ Quốc Gia trình tại Paris-Sorbonne năm 1987. Tác phẩm thứ ba là một hợp tuyển gồm 99 bài viết của giáo sư Nguyễn Thế Anh do Philippe Papin, một môn sinh và cựu Giám Đốc EFEO tại Hà Nội, tuyển chọn. Papin đã chia hợp tuyển thành 9 đề mục chính, cốt ý nêu bật sự quảng bác của một bậc thầy quốc tế: Lịch sử ngoại giao và bang giao quốc tế, Lịch sử kinh tế và xã hội, Lịch sử chính trị và ý thức hệ, Lịch sử tín ngưỡng và phong tục, Tổng hợp lịch sử và lịch sử thế giới, Lịch sử giáo dục, Khổng giáo và các trào lưu tư tưởng, Nguồn sử liệu, Văn khố và tài liệu lịch sử. Cuối cùng là các ghi chú và các bài giới thiệu sách.



Họp tuyển

*99 chuyên luận Sử Học của Giáo sư Nguyễn Thế Anh
do Philippe Papin sưu tầm và ấn hành tại Paris năm 2008, 1025 tr.*

Khối óc của giáo sư Nguyễn Thế Anh là sự hội tụ của hai khả năng phân tích và tổng hợp nhuần nhuyễn một cách tự nhiên. Sự thông thái và khúc chiết của ông tỏ

lộ rõ nhất khi ông khai thác một tài liệu sử. Những ai may mắn thụ giáo với ông đều giữ trong lòng cái ấn tượng của sự thông thái và sự khúc chiết ấy, đồng thời cũng là sự... khó khăn khi tiếp xúc!

Cuộc đời dạy học của ông bao gồm những trường đại học nổi tiếng tại Việt Nam như Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, tại Hoa Kỳ như Đại Học Harvard, và tại Pháp như Đại Học Sorbonne. Ông đào tạo biết bao cử nhân, cao học, và tiến sĩ Sử Học cho Việt Nam và nhất là cho thế giới.

Năm 2008 khi giáo sư Nguyễn Thế Anh về hưu thì một số đồng nghiệp và môn sinh thuộc nhiều quốc tịch đã tôn vinh ông theo truyền thống của các viện đại học Âu châu, Mỹ Châu, và cả Á Châu nữa. Đó là xuất bản một tuyển tập trong đó mỗi người đóng góp một chuyên luận hoặc một bài nhận xét về đương sự.

Tuyển tập tôn vinh giáo sư Nguyễn Thế Anh có tựa đề *Monde du Viet Nam. Vietnam World. Hommage à Nguyễn Thế Anh* do hai học giả Pháp (Frédéric Mantiene) và Mỹ (Keith W. Taylor) chủ biên. Sách dày 541 trang do nhà xuất bản Les Indes Savantes ở Pháp ấn hành năm 2008.

Đây là sự kiện đầu tiên và duy nhất trong lịch sử sử học xưa nay mà một sử gia gốc Việt được giới sử gia thế giới tôn kính và ca tụng. Nói “quốc tế” vì những người góp bài trong tuyển tập vinh danh mang 11 quốc tịch khác nhau, là Pháp, Mỹ, Anh, Hung Gia Lợi, Nhật, Trung Hoa, Đại Hàn, Mã Lai Á, và một số sử gia gốc Việt tại Pháp, Mỹ, và Canada.

Danh sách 22 tác giả xếp theo thứ tự tên gọi là Alain Forest, Andrew Hardy, Le Huu Khoa, Philippe Langlet, Thanh Tam Langlet, Bruce M. Lockhart, Frédéric Mantiene, Patrice Morlat, Philippe Papin, Emmanuel Poisson, Claudine Salmon, Masaya Shiraishi, Vinh Sinh, Francois Souty, Keith W. Taylor, Trinh Van Thao, Patrick Tuck, Léon Vandermeersch, Gábor Vargyas, Geoff Wade, Danny Wong Tze-Ken, và Insun Yu.

Alain Forest, giáo sư lão thành tại đại học Paris VII, có chuyên luận tựa đề “De l’extention ou de la contraction des territoires (Việt Nam et Cambodge),” tt. 315-327 như cách vinh danh một đồng nghiệp sau lời tựa tuyệt vời -nguyên văn: “son excellent avant-propos”- của giáo sư Nguyễn Thế Anh về tác phẩm *Le Dai Viet et*

ses *Voisins* do Bùi Quang Tung và Nguyễn Hương dịch (Paris, nxb L' Harmattan, 1990).

Andrew Hardy góp phần vinh danh giáo sư Nguyễn Thế Anh qua thiên nghiên cứu về cộng đồng người Việt tại Thái Lan, tựa đề "People In-Between; Exile and Memory among the Vietnamese in Thailand. Research note," tt. 271- 293. Nhưng đây không phải là cộng đồng tỵ nạn sau năm 1975, mà là cộng đồng gốc Việt lập cư tại Thái Lan từ thập niên 1940 thời Pháp thuộc, chịu nhiều ảnh hưởng của Hồ Chí Minh. Andrew Hardy là một cựu môn sinh của giáo sư Nguyễn Thế Anh và từng là Giám Đốc EFEO tại Hà Nội.

Le Huu Khoa đóng góp "Bouddhisme, confucianisme, taoisme: à propos de l' autorité," tt. 447- 468. Hệ tư tưởng Việt Nam qua các triều đại trong lịch sử Việt Nam là chủ đề mà giáo sư Nguyễn Thế Anh và tác giả -một đồng nghiệp gốc Việt tại đại học Pháp- thường trao đổi. Chuyên luận này chính là quan điểm của tác giả về vấn đề mà cả hai quan tâm. Le Huu Khoa là giáo sư đại học Lille, Pháp.

Philippe Langlet là đồng nghiệp với giáo sư Nguyễn Thế Anh từ Đại Học Văn Khoa Sài Gòn trước tháng Tư năm 1975. Ông đóng góp một đề tài trong chuyên môn quen thuộc của ông, là dịch và phân tích tài liệu sử thời Nguyễn, tựa đề «Lecture de deux rapports dans les archives du règne Tự Đức (1868),» tt. 197-243. Chuyên luận này có điều rất đặc biệt, là lần đầu tiên tôi thấy nguyên tác từng chữ Hán có chữ Việt tương đương nằm cạnh nhau trong một bài nghiên cứu. Giáo sư Langlet đã mất, người hiền lành, nói năng nhỏ nhẹ, làm việc chăm chỉ và chắc chắn nhưng không được cuốn hút hay hào hứng. Ông chính là vị giám khảo chấm thi Năm Thứ Nhất Tiến Sĩ Chuyên Khoa Sử Học niên khóa 1972-73 mà 5 trong số 7 thí sinh bị trượt. Dĩ nhiên kết quả kỳ thi phải được giáo sư Chánh Chủ Khảo duyệt trước khi niêm yết. Và vì thế mà vị Chánh Chủ Khảo bị vạ lây, bị «án tử hình!»

Thanh Tam Langlet cũng là giáo sư đồng nghiệp với giáo sư Nguyễn Thế Anh từ Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, tức giáo sư Quách Thanh Tâm. Bà giảng dạy bên Ban Địa Lý, và là phu nhân của giáo sư Philippe Langlet. Bài viết của bà có tên «Littérature ancienne du Vietnam. Approche de la pensée bouddhiste dans les écrits des moines de l' époque Lý-Trần, Xe-XIVe Siècle,» tt. 469-503. Nội dung bài viết có lẽ thích hợp với độc giả Âu Mỹ hơn, vì đề tài văn học cổ này không có gì mới lạ với những người Việt hay gốc Việt đã có căn bản Việt học.

Trong tuyển tập này, Bruce M. Lockhart ca tụng luận án tiến sĩ quốc gia của giáo sư Nguyễn Thế Anh đã đưa triều Nguyễn vào lịch sử sử học, vốn trước đó chưa được ai nghiên cứu tường tận. Đó là nội dung của chuyên luận «Vue d'ensemble sur l'étude des Nguyễn depuis 1954,» tt. 13-25.

Frédéric Mantiene, cựu môn sinh, giám đốc nhà Les Indes Savantes chuyên xuất bản luận án tiến sĩ và những công trình nghiên cứu Á Châu tại Pháp, ghi nhận các tài liệu in tại Pháp trong thế kỷ XVIII về nước Việt như tiếp bước giáo sư Nguyễn Thế Anh, vốn là một nhà thư tịch học. Chuyên luận của Frédéric Mantiene có tựa đề "Les sources imprimées sur le Dai Viet en France au XVIIIe siècle," tt. 63-112.

Trong tuyển tập này, Patrice Morlat, đồng nghiệp, bàn về Phạm Quỳnh với đề tài "La place de Pham Quynh dans le projet colonial francais au Vietnam," tt. 253-270. Chuyên luận tương đối ngắn, nhưng xúc tích và đầy đủ mọi khía cạnh về nhân vật Phạm Quỳnh, bắt đầu với vị trí của nước Việt trong hệ thống thuộc địa Pháp, rồi bàn rõ nhân vật Phạm Quỳnh từ khi sinh ra năm 1892 cho đến khi bị Cộng Sản sát hại năm 1945. Chuyên luận bao gồm nhiều sự kiện về sự liên hệ Phạm Quỳnh với Louis Marty, tư tưởng Phạm Quỳnh cùng vai trò và sự đóng góp của Phạm Quỳnh vào những sinh hoạt xã hội, nhất là trong sự phát triển chữ quốc ngữ đầu thế kỷ XX. Độc giả có thể biết nhiều chi tiết lý thú về Phạm Quỳnh như tên đầy đủ là Phạm Huy Quỳnh, mồ côi mẹ lúc 9 tháng và mồ côi cha lúc 9 tuổi, lớn lên là do bà nuôi dưỡng...

Philippe Papin, cựu môn sinh và là người kế vị giáo sư Nguyễn Thế Anh tại trường EPHE, đã theo truyền thống Nguyễn Thế Anh, là căn cứ vào tài liệu đầu tay mà sử gia tìm được để tái lập các sự kiện đã qua nhằm trình bày quá khứ một cách rành mạch và rõ ràng. Đây là phong cách làm việc trái với cách làm việc của nhiều người Việt viết sử, vốn chỉ quen đọc năm ba quyển sách của những tác giả trước đó, rồi rút chi tiết chế biến thành một quyển sách mới. Chuyên luận của Philippe Papin «Un temps pour payer, l'éternité pour se souvenir, premiers jalons d'une histoire des donations intéressées dans les campagnes vietnamiennes,» tt. 113-141 căn cứ vào những văn bia là những tài liệu sử chưa có ai khai thác, và vì thế mà đề tài mới lạ, giải thích tâm thức của giới người Việt vô hậu, tức không có con cháu nối dõi muốn để lại dấu vết hiện hữu của họ cho đời. Sử gia Philippe Papin từng là Giám Đốc Trường Viễn Đông Bác Cổ (EFEO) tại Hà Nội suốt thập niên 1995-2005.

Emmanuel Poisson, cựu môn sinh, giáo sư tại đại học Paris 7, đóng góp «Les confins septentrionaux du Viêt Nam et leur administration, » tt. 329-339, tiếp bước

giáo sư Nguyễn Thế Anh về vấn đề biên giới Việt-Hoa, đề tài mà vị giáo sư của tác giả quan tâm.

Claudine Salmon và Tạ Trọng Hiệp có đề tài "Lí Văn Phúc et sa découverte de la Cité du Bengale (1830)," tt. 143- 195. Tôi ngạc nhiên thấy tên Tạ Trọng Hiệp trong tuyển tập xuất bản năm 2008 này, vì họ Tạ đã qua đời từ năm 1996. Đọc vào bài mới biết là đồng tác giả Claudine Salmon biết giáo sư Nguyễn Thế Anh, một đồng nghiệp của bà, đã tiếc công trình của hai người phải dở dang dự án này khi Tạ Trọng Hiệp mất, cho nên bà đã cố hoàn thành công việc để góp phần vào tuyển tập, nguyên văn bà viết: «Monsieur Nguyễn Thế Anh, à qui nous avions parlé de cette traduction inachevée, ayant exprimé ses regrets de la voir ainsi abandonnée, nous avons décidé de la reprendre et de la mener jusqu'au bout.» Đó là bản dịch và chú giải sang Pháp văn tập *Tây Hành Kiến Văn Kí Lục* do Lí Văn Phúc soạn sau chuyến đi sứ sang Bengal (tức Calcutta) năm 1830.

Masaya Shiraiishi là một học giả Nhật chuyên về bang giao Nhật-Việt từ sau Đệ Nhị Thế Chiến và về phong trào Đông Du với Phan Bội Châu. Sử dụng tài liệu văn khố Nhật, Masaya Shiraiishi bàn về Nan'yo Gakuin, tức Viện Đông Hải do Nhật Bản thiết lập ở Sài Gòn năm 1942. Tựa đề «The Nan'yo Gakuin: a Japanese institute in Saigon from 1942 to 1945," ttr. 295-314, chuyên luận chỉ ra hệ thống tổ chức, chương trình huấn luyện, thành phần nhân sự... Nhưng đọc hết bản chuyên luận với nhiều chi tiết và thống kê cụ thể, tôi có cảm tưởng tác giả hoặc vô tình hoặc cố ý tránh đề cập đến mục đích thực sự, điếm máu chó, của sự thiết lập một học viện Nhật tại Sài Gòn. Hãy hình dung việc mở trường huấn luyện, đem học viện Nhật và ban giáo sư từ Nhật sang, chính phủ Nhật tài trợ chi phí... tất cả chỉ nhằm đào tạo người làm thương mại ở Việt Nam thôi sao? Có liên hệ gì không, khi năm 1942 học viện Nhật Bản này thành lập tại Việt Nam thì năm 1945 quân đội Nhật Bản đảo chánh Pháp làm chủ bán đảo Đông Dương?!

Vĩnh Sinh, giáo sư đại học Alberta, Canada, có "Phan-Châu-Trinh and his concept of popular rights in Vietnam," ttr. 423- 445. Thật không hiểu danh từ "popular rights" mà tác giả sử dụng là nghĩa gì. Đến cuối bài viết mới tìm thấy danh từ tiếng Việt, là «dân quyền.» Phải chăng tác giả gốc Việt lập cư ở Canada này cố ý tránh từ ngữ có thể làm trong nước không hài lòng, là "civil rights, human rights?" Về nội dung, bài viết này giúp độc giả những nét tiểu sử và tư tưởng Phan Châu Trinh so sánh với học giả Trung Hoa và Nhật Bản đương thời. Đó là điếm mới mẻ của bài viết.

Francois Souty, đồng nghiệp, giáo sư đại học La Rochelle, riêng biệt với một đề tài về thuộc địa của Hòa Lan: "Plantages, Free Trade and Polderization: the Dynamics of the Economy in Dutch Guiana (Demerary, Essequibo, and Berbice) in the 18th Century (1680-1789)," tt. 407-421. Sự tương hợp của đề tài này, khác lạ với đề tài của những chuyên luận khác trong tuyển tập, chính là sự khai thác tài liệu đầu tay để làm lộ ra những sự kiện mới mẻ trong quá khứ theo truyền thống Nguyễn Thế Anh!

Keith W. Taylor đầy tự tin trong một đề tài đặc biệt Đông Phương. Đó là thi/thơ, tức "Shi/Thi in the South: A Common Sino-Vietnamese Poetic Legacy," tt. 525-536. Nhưng đọc bài viết của một anh Mỹ tán về ý nghĩa thơ Việt Nam để nói kết thơ Hồ Chí Minh thế kỷ XX, tức năm 1942-43 với nhà thơ sớm nhất của đất Giao Chỉ (?) là Lưu Hữu Phương (Liao Youfeng) thế kỷ thứ IX, cụ thể là năm 815, tôi không khỏi... cảm phục sự liêu lĩnh của một người Tây Phương tưởng mình đã lên lời được vào tâm thức Đông Phương!

Trinh Van Thao, giáo sư tại đại học Aix-Marseille, trực tiếp vinh danh đồng nghiệp họ Nguyễn qua việc tổng kết công trình nghiên cứu của giáo sư Nguyễn Thế Anh nhằm làm nổi bật sự đóng góp lớn lao và sâu sắc của sử gia họ Nguyễn vào lịch sử Đông Á và Việt Nam. Đóng góp của Trinh Van Thao có tựa đề "Lire Nguyễn Thế Anh, À la recherche d'une monarchie perdue," tt. 27-39.

Chuyên luận của Patrick Tuck, đồng nghiệp, giáo sư đại học Liverpool, là chi tiết về sự sống còn của các quốc gia Đông Nam Á trước nạn đế quốc, trong trường hợp này là Thái Lan trước hai đế quốc Anh và Pháp. Chính quyền Thái đã áp dụng một cách khôn khéo và uyển chuyển chính sách hợp tác với đế quốc Anh và cứng rắn -với sự trợ giúp phần nào của đế quốc Anh- chống lại mọi toan tính tấn công, dù là quân sự, chính trị, hay ngoại giao... của Pháp để duy trì sự tự trị. Đó là chuyên luận "Imperialism and Indigenous Strategies for Political Survival in Mainland Southeast Asia, 1850-1914: the Case of Siam," tt. 385-406.

Léon Vandermeersch, giáo sư kỳ cựu của đại học Sorbonne về Đông Phương học, là thế hệ giáo sư Sorbonne trước Nguyễn Thế Anh, đóng góp bản dịch và chú giải một tài liệu chữ Hán về cuộc du hành của nhân vật có tên Zheng Gongying đến Việt Nam một cách bí mật trong hai tháng (11.6 đến 11.8.1884). Đó là "Une note chinoise de 1884 sur l'Histoire du Vietnam," tt. 243-251.

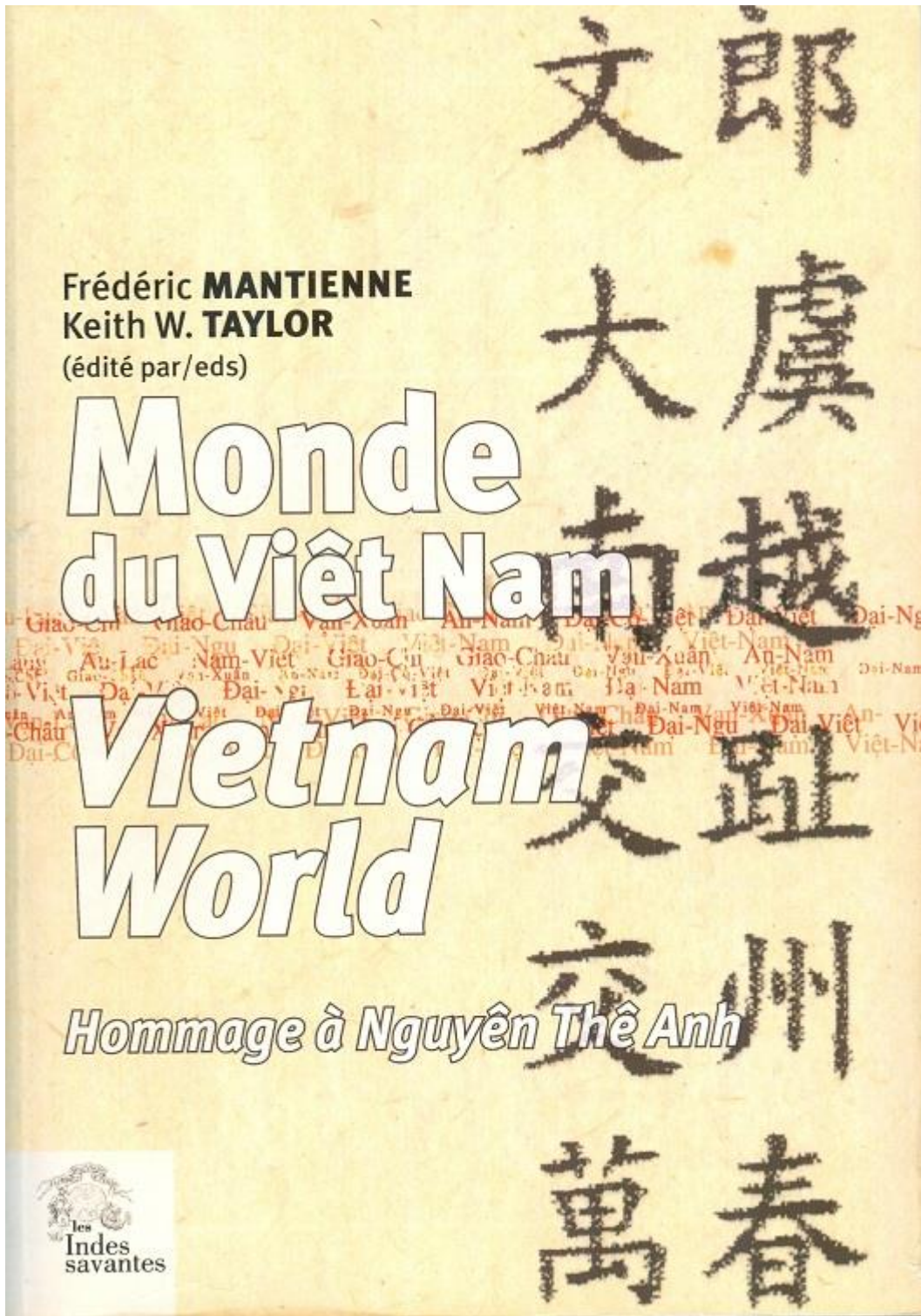
Gábor Vargyas, đồng nghiệp, giáo sư đại học Pecs, Hung Gia Lợi, đóng góp thiên nghiên cứu về sắc tộc Bru, tức Vân Kiều qua đề tài “*Quiconque voulait s’imposer à nous, nous avons accepté son pouvoir,*” tt. 341-369. Đây là một chuyên luận tương đối ngắn, nhưng đầy đủ chi tiết về sắc tộc Vân Kiều ở vùng Trường Sơn qua địa bàn sinh hoạt, dân số, ngôn ngữ, văn hoá, lịch sử... từ một chuyên viên. Danh xưng “chuyên viên về sắc tộc Vân Kiều” dành cho vị giáo sư này rất xứng đáng, vì chưa đến một thập niên (1993-2001), Vargyas đã hoàn tất 11 chuyên luận về đề tài này.

Geoff Wade là chuyên viên nghiên cứu tại đại học Hong Kong và Singapore, lên tiếng khâm phục sự quảng bác của giáo sư Nguyễn Thế Anh về nghiên cứu Chăm. Chuyên luận của tác giả vào tuyển tập này chính là để tỏ lòng mến mộ giáo sư Nguyễn Thế Anh mà ông mệnh danh là một trong những chính nhân của thời đại, nguyên văn: “*one of the gentlemen of our age.*” Chuyên luận của Wade, tựa đề “*The Ming shi Account of Champa,*” tt. 41-61, là bản dịch và chú giải phần Chiêm Thành trong *Minh Sử (Ming Shi)*. Đây là đóng góp mới nhất trong ngành nghiên cứu Chăm, và sẽ là một tài liệu gốc cho mọi tham khảo sau này.

Danny Wong Tze-Ken, cựu môn sinh, giáo sư đại học Malaysia, là tác giả của “*The Nguyen Lords and the English Factory on Pulo Condore at the Beginning of 18th Century,*” tt. 371- 384. Chuyên luận giải thích bang giao quốc tế thời các chúa Nguyễn căn cứ vào nhiều nguồn tài liệu đầu tay khác nhau theo truyền thống Nguyễn Thế Anh.

Insun Yu, đồng nghiệp, giáo sư đại học quốc gia Seoul, viết “*Myth and Reality: The Confucian Influence on Northern Vietnamese Society during the Le Dynasty (1428-1788),*” tt. 505- 524. Giáo sư Insun Yu chi tiết sự chuyển hướng của chính quyền trung ương thời Hậu Lê áp dụng hệ thống Khổng học vào chính quyền, thay thế hệ thống Phật học thời Lý Trần trước đó. Bằng chứng rõ rệt nhất là việc mở các khoa thi kén chọn người vào hệ thống quan lại thì hai triều Lý Trần mở rất ít, còn triều Lê và Nguyễn sau này thì thường xuyên ba năm một lần.

Nhưng đạo Phật là đạo xuất thế, lấy việc cá nhân tu hành là chính. Đạo Khổng mới là một hệ thống xã hội, là nền tảng lý thuyết cho sự cai trị của chế độ quân chủ tại Trung Hoa, Việt Nam... Cho nên, theo tôi, so sánh ảnh hưởng của Phật học và Khổng học trong lịch sử Việt Nam thì chỉ có thể kết luận thời Lý Trần thì đạo Phật được trọng vọng, đến thời Hậu Lê và Nguyễn sau này thì ảnh hưởng đạo Phật trong xã hội bị sút kém hẳn. Và trong xã hội sau thời Lý Trần thì giới nho sĩ thường lấy tăng lữ làm đối tượng chế diễu.



Hình

bìa tác phẩm của giới Sử Học quốc tế vinh danh
Giáo sư Nguyễn Thế Anh xuất bản tại Paris năm 2008, 541 tr.
(Thư viện TAT)

Ý nghĩa nhất của hợp tuyển 541 trang này là câu kết luận trong phần giới thiệu do sử gia Mỹ Keith Weller Taylor, giáo sư đại học Cornell, chuyên về cổ sử Việt Nam với luận án *The Birth of Vietnam* (Berkeley, University of California Press, 1983, 399 tr.), chấp bút.

Ông đã thay mặt những sử gia quốc tế khác diễn tả tâm tư tình cảm của tất cả đối với vị giáo sư gốc Việt, nguyên văn nơi trang 11: *“It is with gratitude for the life and work of Nguyen The Anh that the essays in this volume are presented to him and in his honor, with the hope that, despite the imperfections of our endeavours, we may nonetheless hereby bear witness to the presence of a great scholar in our generation.”*

Tôi tạm dịch: *“Chính vì sự biết ơn về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Thế Anh mà những chuyên luận trong bộ sách này xin được dâng tặng ông và vì danh dự của ông, với hy vọng rằng, mặc dù sự bất toàn trong những cố gắng của chúng tôi, chúng tôi dẫu sao cũng chúng kiến được sự hiện hữu của một vị học giả lớn trong thế hệ chúng tôi.”*

Trong lịch sử sử học Việt Nam từ xưa đến nay, chưa một nhà nghiên cứu nào được các sử gia thuộc nhiều quốc tịch khác nhau trên thế giới họp nhau lại để vinh danh với ngôn từ trang trọng đến thế. Điều này vượt trên danh dự của một cá nhân, là danh dự của cả một giới, giới sử học Việt Nam Cộng Hoà!

Tuy vậy, giáo sư Nguyễn Thế Anh lại là dấu vết đậm nét về sự khác biệt của giới sử học người Việt và trên thế giới.

Trên thế giới, ông được giới sử gia của bốn lục địa Á, Âu, Mỹ, và Úc họp nhau lại để vinh danh ông một cách cụ thể.

Tại Việt Nam, sử gia họ Nguyễn bị dọa giết sau kỳ thi của một số người muốn “nghiên cứu” Sử. Tại hải ngoại, một bài viết 13 trang năm 2016 trong website Ngô Quyền đã phê bình công cuộc nghiên cứu Sử Việt thời nhà Nguyễn của giáo sư Nguyễn Thế Anh với câu, nguyên văn: *“Cái bất công và khốn nạn nhất của lịch sử là để nói về đất nước và con người mà lại không có con người ở trong*

đó.” Hơn thế nữa, bài viết đó xuất hiện tháng 10.2016 đến tháng 5.2023 đã có tới 14,465 lượt người Việt vào đọc, và dĩ nhiên, bị ảnh hưởng!

Riêng tôi, tôi nhận thấy những thành tựu nghiên cứu của ông rất sâu sắc và phong phú, các sự kiện quá khứ được ông tái hiện rất cụ thể, rõ ràng, và khách quan. Những đặc điểm này chính là phương pháp nghiên cứu trong các hệ thống đại học Âu Mỹ, và giải thích vai trò hàng đầu của ông trong giới sử gia quốc tế về Việt Nam.

Một chi tiết tôi muốn ghi thêm là, trong tư cách của một kỳ nhân trong dòng Sử Việt -nói như cố giáo sư Nghiêm Toản của Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, ông là *Tử Hoa Nhân Kiệt*- rất tiếc giáo sư Nguyễn Thế Anh đã không đào tạo được một môn sinh người Việt nào theo bước chân ông từ sau năm 1975. Vì thế, trên tầm quốc tế, tất cả những kính mến và tâm phục giáo sư họ Nguyễn đều đến từ môn sinh người Mỹ, như Keith W. Taylor, và nhất là người Pháp như Frédéric Mantiene, Philippe Papin, Andrew Hardy, Emmanuel Poisson, Francois Guillemot, mới đây nhất là Pascal Bourdeaux, cũng như từ nhiều quốc gia khác.

Nhân giáo sư Nguyễn Thế Anh vắng bóng trên diễn đàn Sử Học từ ngày 19.3.2023, tôi xin ghi lại vài nét chấm phá về sự nghiệp của *một trong hai vị sử gia của thế kỷ XX*.

Vị sử gia trước đó là cụ Trần Trọng Kim!

Nhưng xét về ảnh hưởng xã hội của sử phẩm thì sự nghiệp của hai sử gia thế kỷ XX rất khác nhau.

Sản phẩm của sử gia tiền bán thế kỷ Trần Trọng Kim đã được ít nhất năm thế hệ người Việt dựa vào để học và hiểu tổng quát lịch sử của dân tộc. Hơn một thế kỷ nay (1919-2023), ảnh hưởng của *Việt Nam Sử Lược* vẫn tiếp tục vì chưa hề có tác phẩm nào xứng đáng thay thế.

Sản phẩm của sử gia hậu bán thế kỷ Nguyễn Thế Anh ngược lại, hầu như chỉ có giới nghiên cứu quốc tế tìm đọc. Tiếng chuông Nguyễn Thế Anh vang rền cả Tây Âu lẫn Đông Âu, rồi từ Hoa Kỳ đến Úc-đại-lợi. Và đó là sự nghiệp của ông, một sự nghiệp lầy lùng.

Lý do ít người Việt biết đến những công trình lớn của ông vì ông sử dụng tiếng Pháp và tiếng Anh làm chuyển ngữ.

Một số sử phẩm Việt ngữ của ông đã được nhà xuất bản Văn Học trong nước in lại sau năm 1975. Nhưng những sách tái bản đó không quan trọng trong sự nghiệp của giáo sư Nguyễn Thế Anh. Đó chỉ là những giảng khoá cấp Cử Nhân mà ông sử dụng tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn và những đại học địa phương miền Nam trong thập niên 1960-70 và do nhà Lửa Thiêng tại Sài Gòn xuất bản.

GS. TRẦN ANH TUẤN
28.5.2023